

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 328/2023/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị L.K.O, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: căn X, Nơ 7B, Bán đảo L.Đ, phường H.L, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: phòng Y Nơ 7A, Bán đảo L.Đ, phường H.L, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; căn cước công dân số 0011840530XX, cấp ngày 10/7/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Anh V.B.T, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: B.L, xã D.T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Phòng Y Nơ 7A, Bán đảo L.Đ, phường H.L, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; căn cước công dân số

0010810380YY, cấp ngày 29/4/202, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L.K.O và anh V.B.T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T.N, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội ngày 19/3/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đã hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị L.K.O và anh V.B.T có 02 con chung là V.Q.L(nam), sinh ngày 02/3/2011 và V.L.N.K (nữ), sinh ngày 17/7/2013. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Oanh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung V.Q.L và V.L.N.K. Việc cấp dưỡng nuôi 02 con chung V.Q.L và V.L.N.K anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị L.K.O và anh V.B.T cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị L.K.O và anh V.B.T cùng xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị L.K.O và anh V.B.T thỏa thuận chị L.K.O chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 5 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L.K.O và anh V.B.T.

1.2. Về con chung: Xác nhận chị L.K.O và anh V.B.T có 02 con chung là V.Q.L ,sinh ngày 02/3/2011 và V.L.N.K, sinh ngày 17/7/2013. Giao 02 con chung cho chị L.K.O trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

Anh V.B.T có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Chị L.K.O và anh V.B.T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

1.4 Về khoản nợ chung: Chị L.K.O và anh V.B.T cùng xác nhận không có. Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L.K.O tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0003460 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Chị L.K.O đã nộp đủ tiền lệ phí ly.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- UBND phường T.N, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 39, quyển số 26 ngày 19/3/2010;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Chiêu